高雄市政府社會局
Social Affairs Bureau of Kaohsiung City Government

擁抱新朋友

MỞ RỘNG VÒNG TAY
CHÀO ĐÓN
NHỮNG NGƯỜI BẠN MỚI

高雄市政府新住民服務簡介
GIỚI THIỆU CÁC HẠNG MỤC PHỤC VỤ CƯ DÂN MỚI
CỦA CHÍNH PHỦ THÀNH PHỐ CAO HÙNG
中越版

高雄市新住民會館
HỘI QUÁN CƯ DÂN MỚI THÀNH PHỐ CAO HÙNG

(07)235-1785
高雄市新興區中正三路36號
Số 36, đường Trung Chính 3,
khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng

- 新住民交流及培力基地 Nơi giao lưu và bồi dưỡng Cư dân mới
- 通譯媒合 Kết nối thông dịch
- 聚會／展覽 Trưng bày triển lãm
- 單一窗口 母語諮詢專線 Phục vụ tư vấn bằng tiếng mẹ đẻ 235-1785

高雄市新住民會館

新住民家庭服務中心及社區服務據點
CÁC TRUNG TÂM PHỤC VỤ VÀ CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ TẠI CỘNG ĐỒNG DÀNH CHO GIA ĐÌNH CƯ DÂN MỚI

新興新住民家庭服務中心
Trung tâm Phục vụ Gia đình Cư dân mới Tân Hưng

(07)235-3500 高雄市新興區中正三路36號
Số 36, đường Trung Chính 3, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng

社區服務據點
CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ GIA ĐÌNH CƯ DÂN MỚI TẠI CỘNG ĐỒNG

- 財團法人高雄市基督教會錫安堂
Giáo hội Cơ Đốc Tích An Đường thành phố Cao Hùng
(07)315-5571 高雄市三民區九如二路366號5樓
Lầu 5, số 366, đường Cửu Như 2, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市新住民互助發展協會
Hiệp hội Cư dân mới Tương trợ và Phát triển thành phố Cao Hùng
(07)801-6129 高雄市小港區永義街177號1樓
Lầu 1, số 177, đường Vĩnh Nghĩa, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng
- 高雄市外籍（南洋）姊妹關懷協會
Hiệp hội Quan tâm Chị em Nước ngoài (Nam Dương) thành phố Cao Hùng
(07)223-1017 高雄市新興區民生一路31號7樓之4
Lầu 7-4, số 31, đường Dân Sinh, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng
- 社團法人台灣信徹蓮池功德會
Hội Công đức Liên Trì Tín Triệt Đài Loan
(07)717-2170 高雄市前鎮區保泰路177號
Số 177, đường Bảo Thái, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng
- 社團法人台灣國際海員漁民權益保護協會
Hiệp hội Bảo vệ Quyền lợi Ngư dân và Thuyền viên Quốc tế Đài Loan
(07)822-7296 高雄市前鎮區漁港中一路2號1樓5室
Phòng 5, lầu 1, số 2, đường Ngư Cảng Trung 1, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng
- 高雄市基督教女青年會
Hội Nữ Thanh Niên Cơ Đốc giáo thành phố Cao Hùng
(07)272-0015 高雄市苓雅區五福三路101號9樓
Lầu 9, số 101, đường Ngũ Phúc 3, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng
- 社團法人中華民國牧愛生命協會
Hiệp hội Mục Ái Sinh Mệnh Trung Hoa Dân Quốc
(07)521-8931 高雄市鼓山區濱海二路23-2號
Số 23-2, đường Tân Hải 2, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng
- 財團法人台灣兒童暨家庭扶助基金會高雄市南區分事務所
Quỹ Hỗ trợ Trẻ em và Gia đình Đài Loan Văn phòng phía Nam thành phố Cao Hùng
(07)571-6101 高雄市旗津區發祥街58號
Số 58, đường Phát Tường, khu Kỳ Tân thành phố Cao Hùng

苓雅區、新興區、小港區、旗津區、前鎮區
鼓山區、三民區、鹽埕區、前金區
khu Linh Nhã, khu Tân Hưng, khu Tiểu Cảng, khu Kỳ Tân, khu Tiền Trấn, khu Cổ Sơn, khu Tam Dân, khu Diêm Trình, khu Tiền Kim

路竹新住民家庭服務中心
Trung tâm Phục vụ Gia đình Cư dân mới Lộ Trúc

(07)696-2779 高雄市路竹區中正路51號3樓
Lầu 3, số 51, đường Trung Chính, khu Lộ Trúc, thành Phố Cao Hùng

路竹區、湖內區、永安區、茄萣區、阿蓮區、岡山區、
橋頭區、燕巢區、田寮區、梓官區、彌陀區
khu Lộ Trúc, khu Hồ Nội, khu Vĩnh An, khu Cà Định, khu A Liên, khu Cương Sơn, khu Kiều Đầu, khu Yến Sào, khu Điền Liêu, khu Tử Quan, khu Di Đà

社區服務據點
CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ GIA ĐÌNH CƯ DÂN MỚI TẠI CỘNG ĐỒNG

- 財團法人高雄市林柔蘭社會福利基金會
Quỹ Phúc lợi Xã hội Lâm Nhu Lan thành phố Cao Hùng
(07)611-2246 高雄市橋頭區成功北路76 號
Số 76, đường Thành Công Bắc, khu Kiều Đầu, thành Phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市綠繡眼發展協會
Hiệp hội Phát triển Chim Vành Khuyên thành phố Cao Hùng
(07)622-4415 高雄市岡山區柳橋東路36號(岡山社區大學)
Số 36, đường Liễu Kiều Đông, khu Cương Sơn, thành Phố Cao Hùng (Đại học Cộng đồng Cương Sơn)
- 社團法人高雄市劦助慈善會
Hiệp hội Từ thiện Hiệp lực thành phố Cao Hùng
(07)610-6693 高雄市梓官區通港路23號
Số 23,đường,Thông Cảng, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng
- 高雄市湖內區公舘社區發展協會
Hiệp hội Phát triển Cộng đồng Công Quán khu Nội Hồ thành phố Cao Hùng
(07)699-0198 高雄市湖內區中正路一段53巷1號
Số 1, hẻm 53, đoạn 1, đường Trung Chính, khu Nội Hồ, thành phố Cao Hùng

左營新住民家庭服務中心
Trung tâm Phục vụ Gia đình Cư dân mới Tả Doanh

(07)582-8981#221 高雄市左營區實踐路4號
Số 4, đường Thực Tiễn, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng

左營區、楠梓區 khu Tả Doanh, khu Nam Tử

社區服務據點
CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ GIA ĐÌNH CƯ DÂN MỚI TẠI CỘNG ĐỒNG

- 愛加倍全人社區關懷協會
Hiệp hội Quan tâm Cộng đồng Ái Gia Bội
(07)582-1578 高雄市左營區果峰街10巷7號1樓
Lầu 1, số 7, hẻm 10, đường Quả Phong khu Tả Doanh, thành Phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市生命樹國際關懷協會
Hiệp hội Hỗ trợ Quốc tế Cây Sinh Mệnh thành phố Cao Hùng
(07)364-7777 高雄市楠梓區益群路77 號B1
Tầng B1, số 77, đường Ích Quần, khu Nam Tử, thành Phố Cao Hùng

旗山新住民家庭服務中心
Trung tâm Phục vụ Gia đình Cư dân mới Kỳ Sơn

(07)662-7984 高雄市旗山區中正路199號
Số 199, đường Trung Chính, khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng

旗山區、內門區、美濃區、杉林區、甲仙區、六龜區
桃源區、茂林區、那瑪夏區
khu Kỳ Sơn, khu Nội Môn, khu Mỹ Nồng, khu Sam Lâm, khu Giáp Tiên, khu Lục Quy, khu Đào Nguyên, khu Mậu Lâm, khu Namaxia

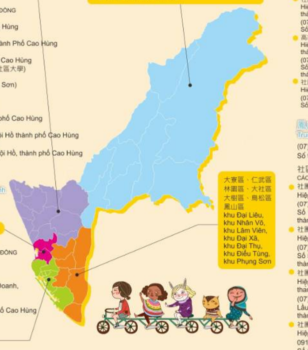

大寮區、仁武區
林園區、大社區
大樹區、鳥松區
鳳山區
khu Đại Liêu, khu Nhân Võ, khu Lâm Viên, khu Đại Xã, khu Đại Thụ, khu Điểu Tùng, khu Phụng Sơn

社區服務據點
CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ GIA ĐÌNH CƯ DÂN MỚI TẠI CỘNG ĐỒNG

- 社團法人高雄市甲仙愛鄉協會
Hiệp hội Yêu quê hương Giáp Tiên thành phố Cao Hùng
(07)675-4099 高雄市甲仙區中正路138 之2 號
Số 138-2, đường Trung Chính, khu Giáp Tiên, thành phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市佳音社區營造協會
Hiệp hội Xây dựng Cộng đồng Giai Âm thành phố Cao Hùng
(07)668-1139 高雄市內門區木柵里木柵44號
Số 44, Mộc Sách, phường Mộc Sách, khu Nội Môn, thành phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市小鄉社造志業聯盟
Hiệp hội Liên minh Cùng nhau Xây dựng Quê hương thành phố Cao Hùng
(07)669-1137 高雄市美濃區福安街12號
Số 12, đường Phúc An, khu Mỹ Nồng, thành phố Cao Hùng
- 高雄市六龜區新開部落災後重建協會
Hiệp hội Tái xây dựng Bộ lạc Sau thiên tai khu Lục Quy thành phố Cao Hùng
(07)679-1550 高雄市六龜區新發里和平路305-2號
Số 305-2, đường Hoà Bình, phường Tân Phát, khu Lục Quy, thành phố Cao Hùng
- 社團法人台灣凝愛關懷弱勢協會
Hiệp hội Quan tâm và Yêu thương Yếu thế thành phố Cao Hùng
(07)662-1327 高雄市旗山區延平一路438號
Số 438, đường Duyên Bình, khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng

鳳山新住民家庭服務中心
Trung tâm Phục vụ Gia đình Cư dân mới Phụng Sơn

(07)719-1450 高雄市鳳山區大東二路98號
Số 98, đường Đại Đông 2, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng

社區服務據點
CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ GIA ĐÌNH CƯ DÂN MỚI TẠI CỘNG ĐỒNG

- 社團法人台灣國際家庭互助協會
Hiệp hội Hỗ trợ Gia đình Quốc tế Đài Loan
(07)767-5462 高雄市鳳山區新富路590巷10號
Số 10, hẻm 590, đường Tân Phú, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市仁武慈暉志願協會
Hiệp hội Tình nguyện Nhân Vũ Từ Huy thành phố Cao Hùng
(07)375-9727 高雄市仁武區文武里仁林路5號
Số 5, đường Nhân Lâm, phường Văn Võ, khu Nhân Võ, thành phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市林園魔法屋愛鄉協會
Hiệp hội Yêu quê hương Ngôi nhà kỳ diệu Lâm Viên thành phố Cao Hùng
(07)646-4183 高雄市林園區林園北路191號3樓
Lầu 3, số 191, đường Lâm Viên Bắc, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng
- 社團法人高雄市大寮區愛家園協會
Hiệp hội Ái Gia Viên khu Đại Liêu thành phố Cao Hùng
0910-960-541 高雄市大寮區力行路88-1號
Số 88-1, đường Lực Hành, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng

高雄市政府社會局

未設籍新住民扶助措施

CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP CHO CƯ DÂN MỚI
TRƯỚC KHI NHẬP QUỐC TỊCH
CỦA CỤC XÃ HỘI THÀNH PHỐ CAO HÙNG

生活扶助 Trợ cấp phí sinh hoạt

緊急生活扶助Trợ cấp phí sinh hoạt khẩn cấp
符合申請資格者，於事實發生6個月內，向本局提出申請，核定後辦理撥款。按當年度低收入戶每人每月最低生活費用標準一倍核發，每人每次最高以補助3個月為原則。
Những đối tượng phù hợp với quy định trợ cấp, trong vòng 6 tháng sau khi xảy ra sự việc, đến Cục Xã hội để xin trợ cấp, sau khi xét duyệt sẽ phát tiền trợ cấp. Mức trợ cấp sẽ bằng mức chi phí sinh hoạt thấp nhất của một người/tháng theo quy định đối với hộ gia đình có thu nhập thấp trong năm. Mỗi người được trợ cấp tối đa là 3 tháng .
一次性補助。Chỉ trợ cấp một lần.

子女生活津貼 Trợ cấp phí sinh hoạt cho con cái
育有15歲以下子女者，得申請子女生活津貼，每名子女每月補助當年度最低工資十分之一。
Người đang nuôi dưỡng con cái dưới 15 tuổi, được xin trợ cấp phí sinh hoạt cho con. Phí trợ cấp cho mỗi trẻ/tháng là 1/10 so với mức lương thấp nhất được quy định trong năm.
1.本補助不得與其他生活津貼重複申領。
Người xin khoản trợ cấp này, sẽ không được cùng lúc xin các khoản trợ cấp khác.
2.每年需重新申請Mỗi năm phải làm lại thủ tục xin trợ cấp.

兒童托育津貼 Trợ cấp phí gửi trẻ
育有未滿6歲子女就托本市私立托兒所或幼稚園者，每月補助1,500元。
Người đang nuôi dưỡng con cái dưới 6 tuổi, hiện đang gửi hoặc đang học tại các nhà trẻ hoặc trường mẫu giáo tư, mỗi tháng sẽ được trợ cấp 1.500 Đài tệ.
1.本補助不得與其他生活津貼重複申領。
Người xin khoản trợ cấp này, sẽ không được cùng lúc xin các khoản trợ cấp khác.
2.每年需重新申請Mỗi năm phải làm lại thủ tục xin trợ cấp.

醫療補助 Trợ cấp y tế

傷病醫療補助 Trợ cấp phí khám chữa bệnh
特殊境遇配偶參加全民健保，最近3個月內自行負擔醫療費用超過3萬元之部分，最高補助70%，每人每年最高補助12萬元。
Cư dân mới có hoàn cảnh đặc biệt và có tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, trong 3 tháng trở lại đây, nếu phí khám chữa bệnh phần tự chi trả vượt quá 3 vạn Đài tệ, thì sẽ được trợ cấp với mức cao nhất là 70%. Mỗi người mỗi năm được trợ cấp tối đa là 12 vạn Đài tệ.
如有需求，請提出申請。
Nếu như có nhu cầu, hãy làm đơn để xin trợ cấp.

申請資格 ĐỐI TƯỢNG TRỢ CẤP

本扶助所稱特殊境遇配偶係指未設籍之新住民配偶，具有下列情形之一者：
Đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt và được hưởng trợ cấp trong mục này, là chỉ Cư dân mới chưa nhập quốc tịch, đồng thời phù hợp với một trong những tình hình sau đây:
1.配偶死亡。
Chồng (vợ) qua đời.
2.配偶失蹤，經向警察機關報案滿六個月者。
Chồng (vợ) mất tích và đã báo với cơ quan cảnh sát đủ 6 tháng.
3.因配偶惡意遺棄經判決離婚確定者。
Bị chồng (vợ) cố tình bỏ rơi và đã thông qua tòa án phán quyết ly hôn.
4.受配偶不堪同居之虐待經判決離婚確定者。
Bị chồng (vợ) ngược đãi, hành hạ không thể sống chung với nhau và đã thông qua tòa án phán quyết ly hôn.
5.因家庭暴力、性侵害或其他犯罪受害，而無力負擔醫療費用或訴訟費用者。
Người bị hại do bạo lực gia đình, xâm hại tình dục hoặc trong những vụ án khác, nhưng không đủ khả năng chi trả phí khám chữa bệnh hoặc phí tố tụng.
6.單親無工作能力或雖有工作能力，因遭遇重大傷病或為照顧6歲以下子女未能就業。
Gia đình đơn thân, mất khả năng làm việc hoặc có khả năng làm việc, nhưng do bị bệnh nặng hoặc phải chăm sóc con nhỏ dưới 6 tuổi nên không thể đi làm.
7.配偶處一年以上之徒刑且在執行中者。
Chồng (vợ) bị phạt tù từ 1 năm trở lên và hiện đang trong thời gian thi hành án.
8.三個月內生活發生重大變故導致生活、經濟困難者，且其重大變故非因個人責任、債務、非自願性失業等事由者。
Trong vòng 3 tháng gần đây do gặp phải biến cố lớn dẫn đến cuộc sống và kinh tế khó khăn, đồng thời những nguyên nhân của biến cố đó không phải là do trách nhiệm hay nợ nần cá nhân và tự nguyện thất nghiệp.
* 說明：本項特殊境遇配偶之身分，應每年申請認定之。
Nói rõ: đối tượng được trợ cấp theo diện có hoàn cảnh đặc biệt trong mục này, mỗi năm phải xin xét duyệt lại một lần.

應備文件 CẦN CHUẨN BỊ HỒ SƠ

1.申請人居留證件影本。
Bản photo thẻ cư trú của người xin trợ cấp.
2.三個月內全戶戶籍資料。
Bản sao hộ khẩu toàn hộ trong vòng 3 tháng.
3.全戶所得及不動產資料。
Giấy chứng nhận thu nhập và chứng nhận bất động sản của toàn hộ gia đình.
* 全家存款(含投資及股票)未超過120萬元＋(全家人口－1)×18萬。
Tiền gửi tiết kiệm của cả gia đình (bao gồm đầu tư và cổ phiếu) không được vượt quá 120 vạn Đài tệ cộng với (số nhân khẩu toàn hộ trừ 1) × 18 vạn.
* 不動產不超過650萬元。
Giá trị bất động sản không vượt quá 650 vạn Đài tệ.
4.其他證明文件：入獄服刑證明、向警察機關報案失蹤證明等。
Các giấy tờ chứng nhận khác: chứng nhận đang bị giam giữ thi hành án, giấy báo mất tích do cơ quan cảnh sát cấp.
5.郵政儲金簿封面影本。
Bản photo mặt chính sổ tài khoản bưu điện.

生活適應 Thích nghi cuộc sống

新住民生活適應輔導班、新住民生活諮詢服務窗口
Phụ đạo thích nghi cuộc sống, tư vấn về cuộc sống cho Cư dân mới

民政局戶籍行政科
Phòng Hộ tịch Cục Dân chính
(07)799-5678＃5138-5140
高雄市鳳山區光復路二段132號
Số 132, đường Quang Phục đoạn 2, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng

申請警察刑事紀錄證明
Xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp
警察局外事服務中心
Trung tâm Phục vụ Ngoại sự Cục Cảnh sát
(07)221-5796
高雄市前金區中正四路260號1樓
Lầu 1, số 260, đường Trung Chính 4, khu Tiền Kim, thành phố Cao Hùng

現場免費法律諮詢服務
Tư vấn pháp luật miễn phí (tư vấn trực tiếp)
高雄市政府聯合服務中心
Trung tâm Phục vụ Liên hợp Chính phủ thành phố Cao Hùng
(07)337-3686
高雄市苓雅區四維三路2號1樓
Lầu 1, số 2, đường Tứ Duy 3, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng

多國語言圖書借閱服務
Mượn đọc sách báo đa ngôn ngữ
高雄市立圖書館
Thư viện thành phố Cao Hùng
(07)536-0238
https://www.ksml.edu.tw

健康管理 Quản lý sức khỏe

提供未納健保產前檢查補助申請、醫療/生育保健/心理衛生諮詢
Trợ cấp phí khám thai trước khi tham gia bảo hiểm y tế, tư vấn khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và tâm lý

衛生局健康管理科
Phòng Quản lý sức khỏe Cục Y tế
(07)713-4000#5302 高雄市苓雅區凱旋二路132號
Số132, đường Khải Hoàn 2, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng

就業及職業訓練 Xúc tiến việc làm và dạy nghề

就業服務、求職登記、協助推介就業、職業訓練推介諮詢輔導
Phục vụ tìm việc làm, đăng ký tìm việc làm, hỗ trợ giới thiệu việc làm, phụ đạo và tư vấn về dạy nghề

勞工局訓練就業中心
Trung tâm Xúc tiến việc làm và dạy nghề Cục Lao động
(07)733-0823
8高雄市鳥松區大埤路117號
Số 117, đường Đại Bì, khu Điểu Tùng, thành phố Cao Hùng

健保福利 Phúc lợi bảo hiểm y tế

設籍前新住民健保費補助、新住民全民健康保險加、退保及保費
Trợ cấp phí bảo hiểm y tế cho Cư dân mới trước khi nhập quốc tịch, tư vấn các vấn đề có liên quan đến nộp phí hoặc ngừng tham gia bảo hiểm y tế toàn dân cho Cư dân mới

衛生福利部中央健康保險署高屏業務組
Tổ nghiệp vụ Cao Hùng-Bình Đông Cục Bảo hiểm Y tế Trung ương Bộ Y tế và Phúc lợi
(07)231-5151 高雄市前金區中正四路259號
Số 259, đường Trung Chính 4, khu Tiền Kim, thành phố Cao Hùng

社會福利服務 Phúc lợi xã hội

1.設籍前新住民遭逢特殊境遇之家庭扶助
Hỗ trợ gia đình Cư dân mới trước khi nhập quốc tịch có hoàn cảnh đặc biệt
2.新住民家庭服務中心：個案協助、家庭支持、福利及法律諮詢
Trung tâm phục vụ gia đình Cư dân mới: hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn, hỗ trợ cho gia đình, tư vấn phúc lợi và pháp luật
3.新住民社區服務據點：鄰里關懷、服務諮詢、活動聚會
Các điểm phục vụ gia đình Cư dân mới tại cộng đồng: quan tâm thăm hỏi, phục vụ tư vấn và gặp gỡ giao lưu
4.新住民關懷小站：生活資訊諮詢與轉介
Các trạm quan tâm Cư dân mới: tư vấn và giới thiệu các thông tin về cuộc sống

社會局婦女及保護服務科
Phòng Phục vụ và Bảo vệ Phụ nữ Cục Xã hội
(07)330-3353 雄市苓雅區四維三路2號10樓
Lầu 10, số 2, đường Tứ Duy 3, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng

教育學習 Giáo dục và học tập

新住民成人教育班（中文識字）、新住民語文學習、學生華語補救、大陸高中以下學歷採認、東南亞國家國中小學歷採認
Giáo dục cho người lớn (dạy tiếng Trung)
Cư dân mới học tập ngôn ngữ, nâng cao năng lực tiếng Hoa cho học sinh
Xác thực văn bằng cấp trung học phổ thông trở xuống cho người Trung Quốc
Xác thực văn bằng cấp trung học cơ sở và tiểu học cho người Đông Nam Á

教育局社會教育科
Phòng Giáo dục xã hội Cục Giáo dục
(07)799-5678＃3097
高雄市鳳山區光復路二段132號
Số 132, đường Quang Phục đoạn 2, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng

證件辦理 Cấp các giấy tờ

內政部移民署南區事務大隊
Đại đội Sự vụ phía Nam Sở Di dân Bộ Nội chính

高雄市第一服務站
Trạm phục vụ số 1 tại thành phố Cao Hùng
(07)715-1660
高雄市苓雅區政南街6號5-6樓
Lầu 5-6, số 6, đường Chính Nam, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng

高雄市第二服務站
Trạm phục vụ số 2 tại thành phố Cao Hùng
(07)621-2143、623-6294
高雄市岡山區岡山路115號
Số 115, đường Cương Sơn , khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng

駕照考照 Thi bằng lái xe

交通部公路總局高雄市區監理所
Sở Quản lý giao thông thành phố Cao Hùng thuộc Tổng Cục đường bộ Bộ Giao thông
(07)361-3161#216-220
高雄市楠梓區德民路71號
Số 71, đường Đức Dân, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng

高雄區監理所
Sở Quản lý giao thông khu vực Cao Hùng
(07)771-1101
高雄市鳳山區武營路361號
Số 361, đường Võ Doanh, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng

多國語言線上筆試學習系統網頁
Trang web đề thi trực tuyến đa ngôn ngữ
http://www.thb.gov.tw/catalog?node=9ea3538d-e302-4c8c-a2f9-038ad2caf714

諮詢專線 Đường dây tư vấn

全國保護專線113
警察機關報案專線110
母語諮詢專線(07)235-1785
高雄市民服務專線1999
Đường dây bảo vệ trên toàn quốc 113
Đường dây báo án của cơ quan cảnh sát 110
Đường dây tư vấn bằng tiếng mẹ đẻ (07)235-1785
Đường dây phục vụ người dân thành phố Cao Hùng 1999